

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TC  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2021/HSST  
Ngày 12- 7-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hải và ông Lương Văn Dôi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa:** Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bạc Cầm N**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạc Cầm Th, sinh năm 1975 và bà Bạc Thị D, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 bị Công an huyện TC, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trong cơ thể có chất ma túy; nhân thân: Ngày 19/4/2019 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy trái phép ( đã được xóa tiền sự); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Bạc Thị Dng, sinh năm 1986; nơi cư trú: bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Cà Văn THU; sinh năm 1999; nơi cư trú: bản Ta Ngần, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Anh Cà Văn L; sinh năm 1994; nơi cư trú: bản Ta Ngần, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/02/2021, Công an xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La nhận được đơn trình báo của chị Bạc Thị Dng sinh năm 1986; nơi cư trú: bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La về việc ngày 26/02/2021 chị bị chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53.

Ngày 01/3/2021, Công an xã CL chuyển đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC điều tra, làm rõ. Quá trình điều tra ngày 12/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam, tại Cơ quan điều tra Bạc Cầm N khai nhận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/2/2021, Bạc Cầm N đi bộ một mình từ nhà ở Bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La ra tỉnh lộ 108 thì thấy 01 chiếc xe máy, BKS: 26M1 - 074.53, nhãn hiệu HONDA, sơn màu xanh - đen - bạc đang dựng ở ven đường gần nhà chị Bạc Thị Dng (ở cùng bản). Nhìn thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. N đến gần, ngồi lên yên xe, mở khóa khởi động, rồi điều khiển xe máy đi theo hướng Điện Biên, Hà Nội. Khi đến Ngã ba bản Thôm, xã TM, huyện TC, N bị Tổ tuần tra Đội CSGT- TT Công an huyện TC yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua trình kiểm tra, N có giả mạo, sử dụng Giấy phép lái xe mô tô, xe máy của Bạc Cầm Toại ( là anh trai của N) đưa cho Tổ tuần tra. Do nghi ngờ N sử dụng chất ma túy khi điều khiển xe máy nên Tổ tuần tra đã đưa N xuống Trạm y tế xã Tông Lạnh, huyện TC xét nghiệm, kết quả: Dương tính với chất ma túy. Tổ tuần tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với N, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy, BKS: 26M1 - 074.53. Đến ngày 27/2/2021, N hỏi bán chiếc xe máy trên cho Cà Văn THU, sinh năm 1999, trú tại: bản Ta Ngàn, xã CL, huyện TC với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó, N và THU cùng nhau xuống Trụ sở Công an huyện TC để xem xe và mức xử phạt vi phạm hành chính là: 5.000.000 đ (năm triệu đồng), THU đồng ý mua xe với giá 8.000.000 đ. Sau đó THU đã nộp phạt cho N 5.000.000 đồng rồi đưa xe về nhà THU. Tại nhà THU, N và THU đã viết Giấy mua bán xe, THU đưa cho N thêm số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng), số tiền trên N đã sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004780, tên chủ xe: Bạc Thị Dng.

Ngày 01/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện TC, định giá tài sản đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53.

Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe là 6.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT- VKSTC ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Bạc Cầm N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bạc Cầm N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội Dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm N từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận chị Bạc Thị Dng đã được cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004780, tên chủ xe: Bạc Thị Dng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Bạc Cầm N phải bồi thường cho anh Cà Văn THU số tiền 8.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan của xe mô tô trên cho chị Bạc Thị Dng.

Bị cáo Bạc Cầm N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bạc Cầm N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Chị Bạc Thị Dng thừa nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến: Anh Cà Văn THU đề nghị bị cáo Bạc Cầm N bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 26/02/2021 bị cáo Bạc Cầm N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53, trị giá 6.800.000 đồng của chị Bạc Thị Dng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội Dung gì làm thay đổi nội Dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/3/2021, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ nêu trên có đủ căn cứ xác định hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 6.800.000 đồng của bị cáo Bạc Cầm N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của bị cáo Bạc cầm N là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Về nhân thân:* Bị cáo có một tiền sự, ngày 27 tháng 02 năm 2021 bị Công an huyện TC, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trong cơ thể có chất ma túy, nhân nhân xấu, ngày 19/4/2019 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy trái phép (đã được xóa tiền sự).

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại bị hại chị Bạc Thị Dng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53. Xét thấy tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại, việc cơ quan trả lại tài sản là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận căn cứ khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Anh Cà Văn THU tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Bạc Cầm N bồi thường tiền mua bán xe 8.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Cà Văn THU không biết chiếc xe máy là do bị cáo phạm tội mà có, xét thấy yêu cầu của anh THU là có căn cứ cần chấp nhận buộc bị cáo Bạc Cầm N phải bồi thường cho anh Cà Văn THU số tiền 8.000.000 đồng căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chị Bạc Thị Dng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004780, tên chủ xe: Bạc Thị Dng là có căn cứ đúng pháp luật cần chấp nhận căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bạc Cầm N phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm N 12 ( mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/4/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận bị hại chị Bạc Thị Dng đã được cơ quan điều tra thu giữ và trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53, chấp nhận bị hại chị Bạc Thị Dng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Bạc Cẩm N phải bồi thường cho anh Cà Văn THU số tiền 8.000.000 đồng ( tám triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chị Bạc Thị Dng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 26M1-074.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004780, tên chủ xe: Bạc Thị Dng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bạc Cẩm N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí sơ thẩm bị cáo Bạc Cẩm N phải chịu là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bạc Cẩm N, bị hại chị Bạc Thị Dng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cà Văn THU có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**